

TÍN LÝ ĐƠN GIẢN
cho
TÂN TÍN HỮU

(Hỏi và Đáp)

TÁI BẢN LẦN THỨ HAI
PHIÊN BẢN 2.0

Phần mở đầu

Suốt rất nhiều năm, dân sự của Đức Chúa Trời đã sử dụng bộ tập câu hỏi và câu đáp lại trong việc dạy dỗ tân tín hữu tín những sự thật quan trọng nhất họ phải biết. Quyển sách này sẽ đưa những sự thật thiết yếu đó cho một thế hệ mới mà theo Đức Chúa Giê-xu.

Sách này chứa đựng 145 câu hỏi và lời đáp và được viết ra sao cho dễ đọc đối với các độc giả nói tiếng Anh như tiếng thứ nhì của họ. Cuốn này được viết với một kiểu dễ dàng dịch sang ngôn ngữ khác. Mỗi câu hỏi có một lời đáp đi theo. Mỗi lời đáp có một số địa chỉ Kinh Thánh đi theo. Mỗi địa chỉ Kinh Thánh bao gồm tên của sách (ví dụ Sáng Thế Ký). Sau đó là số của đoạn trong sách đó (ví dụ đoạn 2). Cuối cùng là câu hay mấy câu của phân đoạn đó (ví dụ câu 3). Vậy, Sáng Thế Ký đoạn 2 câu 3 sẽ được chép như đây: Sáng Thế Ký 2:3.

Cuốn sách này là một văn bản sửa đổi bởi:

Tom Castor
Susan Moore

Hỗ trợ biên tập từ:

Lee Castor
Angela McCarty
Angela Welty
Joe Welty

Hỗ trợ biên tập cho phiên bản 2.0 từ:

Gavin Crossley

Tư vấn và hỗ trợ biên tập từ Wycliffe Associates (U.K.):

Mike Baker
Ruth Lloyd-Smith
Helen Pocock

Một số câu hỏi gồm mấy câu hỏi (ví dụ câu hỏi số 4). Wycliffe Associates (U.K.) sử dụng kiểu viết này để chia rẽ những ý tưởng khác nhau và bởi vậy giúp cho những người mới biết đọc tiếng Anh có thể phân biệt các ý tưởng đó rõ ràng hơn.

PHẦN MỘT
ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ CON NGƯỜI
(từ câu 1 đến câu 26)

PHẦN HAI
TỘI LỖI VÀ LUẬT PHÁP
(từ câu 27 đến câu 62)

PHẦN BA
Đấng CHRIST VÀ SỰ CỨU RỖI
(từ câu 63 đến câu 90)

PHẦN BỐN
ĐỨC THÁNH LINH VÀ HỘI THÁNH
(từ câu 91 đến câu 117)

PHẦN NĂM
SỰ CẦU NGUYỆN VÀ NIỀM HI VỌNG
(từ câu 118 đến câu 145)

Những từ mang dấu * có thể được tra cứu thêm trong danh mục từ vựng ở cuối cuốn sách.

PHẦN MỘT

ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ CON NGƯỜI

H. 1 Ai tạo nên bạn?

Đ. Đức Chúa Trời đã tạo nên tôi.

Sáng Thế Ký 1:26-27; Sáng Thế Ký 2:7; Công Vụ Các Sứ Đồ 17:26

H. 2 Đức Chúa Trời tạo ra những gì nữa?

Đ. Đức Chúa Trời đã tạo ra muôn loài vạn vật.

Sáng Thế Ký 1:31; Thi Thiên 33:6-9; Cô-lô-se 1:16-17

H. 3 Tại sao Đức Chúa Trời lại tạo nên bạn và muôn loài?

Đ. Đức Chúa Trời tạo nên tôi và muôn loài vì sự vinh hiển* của Ngài.

Thi Thiên 19:1; Ê-sai 43:7; I Cô-rinh-tô 10:31

H. 4 Bạn tôn vinh Đức Chúa Trời bằng cách nào?

Đ. Tôi tôn vinh Đức Chúa Trời khi tôi yêu mến Ngài và khi tôi làm theo những gì Ngài bảo tôi làm.

Ma-thi-ơ 5:16; Giăng 14:21; 1 Giăng 5:3

H. 5 Tại sao bạn lại phải tôn vinh Đức Chúa Trời?

Đ. Tôi phải tôn vinh Đức Chúa Trời vì Ngài là Đấng dựng nên và chăm sóc tôi.

Thi Thiên 145:9; 1 Phi-e-rơ 5:7; Khải Huyền 4:11

H. 6 Có bao nhiêu vị thần?

Đ. Có duy nhất một Chân Thần là Đức Chúa Trời.

Phục Truyền Luật Lệ Ký 6:4; Ê-sai 45:5; Giê-rê-mi 10:10

H. 7 Đức Chúa Trời hiện hữu trong mấy ngôi vị?

Đ. Đức Chúa Trời hiện hữu trong ba ngôi vị.

Ma-thi-ơ 3:16-17; Giăng 5:23; Giăng 10:30, Giăng 15:26

H. 8 Những ngôi vị đó là ai?

Đ. Ba ngôi vị là Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh*.

Ma-thi-ơ 28:19; 2 Cô-rinh-tô 13:14; 1 Phi-e-rơ 1:2

H. 9 Đức Chúa Trời là gì?

Đ. Đức Chúa Trời là thần linh và không có thân xác như con người.
Giăng 4:24; 2 Cô-rinh-tô 3:17; 1 Ti-mô-thê 1:17

H. 10 Đức Chúa Trời có khởi điểm không?

Đ. Không. Đức Chúa Trời đã có từ trước vô cùng và mãi mãi tồn tại.
Xuất Ê-díp-tô Ký 3:14; Thi Thiên 90:2; Ê-sai 40:28

H. 11 Đức Chúa Trời có thay đổi không?

Đ. Không, Đức Chúa Trời chẳng hề thay đổi.
Thi Thiên 102:26-27; Ma-la-chi 3:6; Hê-bơ-rơ 13:8

H. 12 Đức Chúa Trời ở đâu?

Đ. Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi.
Thi Thiên 139:7-12; Giê-rê-mi 23:23-24; Công Vụ Các Sứ Đồ 17:27-28

H. 13 Bạn có thể thấy Đức Chúa Trời không?

Đ. Không, tôi không thể nhìn thấy Đức Chúa Trời, nhưng Ngài luôn nhìn thấy tôi.
Thi Thiên 33:13-15; Châm Ngôn 5:21; Giăng 1:18; 1 Ti-mô-thê 1:17

H. 14 Đức Chúa Trời có biết tất cả mọi sự không?

Đ. Có, Đức Chúa Trời biết tất cả. Chúng ta không thể giấu Ngài bất cứ điều gì.
1 Sa-mu-ên 2:3; Châm Ngôn 15:3; Hê-bơ-rơ 4:13

H. 15 Đức Chúa Trời có thể làm mọi việc được không?

Đ. Có, Đức Chúa Trời có thể làm mọi việc thánh khiết mà Ngài muốn làm.
Ê-sai 46:9-10; Đa-ni-ên 4:34-35; Ê-phê-sô 1:11

H. 16 Nhờ đâu bạn học cách yêu mến và vâng phục Đức Chúa Trời?

Đ. Đức Chúa Trời đã cho tôi biết Ngài, yêu mến và vâng phục Ngài qua Kinh Thánh là Lời của Ngài.
Thi thiên 119:104-105; Giăng 20:30-31; 2 Ti-mô-thê 3:15

H. 17 Kinh Thánh dạy cho bạn biết điều gì?

Đ. Kinh Thánh dạy cho tôi sự thật về Đức Chúa Trời và kế hoạch giải cứu thế giới qua Đức Chúa Giê-xu Christ và dạy cho tôi biết sự thật về bản thân mình.

Thi Thiên 119:159-160; Giăng 17:17; 2 Ti-mô-thê 3:14-17

H. 18 Ai viết ra Kinh Thánh?

Đ. Kinh Thánh được viết ra do những người bởi Đức Thánh Linh* dạy dỗ.

2 Phi-e-rơ 1:20-21; 2 Phi-e-rơ 3:15-16

H. 19 Tổ phụ đầu tiên của chúng ta là ai?

Đ. Tổ phụ đầu tiên của chúng ta là A-đam và Ê-va.

Sáng Thế Ký 3:20; Sáng Thế Ký 5:1-2

H. 20 Đức Chúa Trời đã tạo ra tổ phụ của chúng ta như thế nào?

Đ. Đức Chúa Trời đã dựng nên thân thể A-đam từ bụi đất. Sau đó Ngài dựng nên Ê-va từ thân thể của A-đam.

Sáng Thế Ký 2:7,21-23; Sáng Thế Ký 3:19; Thi Thiên 103:14

H. 21 A-đam và Ê-va có gì khác so với những tạo vật khác của Ngài?

Đ. Đức Chúa Trời tạo dựng A-đam và Ê-va theo hình ảnh của Ngài.

Sáng Thế Ký 14:26-27

H. 22 Chúng ta có thể thấy hình ảnh nào về Đức Chúa Trời trong A-đam và Ê-va?

Đ. Đức Chúa Trời ban cho họ quyền cai quản mọi vật Ngài đã sáng tạo. Họ có thể hiểu biết chân lý. Họ có thể yêu lẽ phải. Họ có thể thưởng thức cái đẹp. Họ có thể làm những điều đẹp lòng Đức Chúa Trời. Và họ có thể trò chuyện với Ngài và với nhau.

Phi-líp 4:8; Cô-lô-se 3:9-10; Ê-phê-sô 4:23-24; Xuất Ê-díp-to Ký 33:11; Thi thiên 147:10-11

H. 23 Ngoài thể xác, Đức Chúa Trời còn ban cho A-đam và Ê-va điều gì nữa?

Đ. Ngài còn ban cho họ linh hồn*, là phần bất diệt.

Sáng Thế Ký 2:7; Phục Truyền 6:5; Truyền Đạo 12:7; Ma-thi-ơ 16:26

H. 24 Bạn có thể xác. Vậy bạn cũng có linh hồn* không?

Đ. Có, tôi cũng có linh hồn*, là phần sẽ không hề bất diệt.

Xa-cha-ri 12:1; Lu-ca 23:46; Công Vụ Các Sứ Đồ 7:59; 2 Cô-rinh-tô 5:8

H. 25 A-đam và Ê-va như thế nào khi Đức Chúa Trời dựng nên họ?

Đ. Đức Chúa Trời dựng nên họ thánh thiện* và hạnh phúc. Họ đã từng sống ở bên Ngài trong vườn địa đàng là vườn Ngài ban cho họ.

Sáng Thế Ký 1:26-28; Sáng Thế Ký 2:15-17; Sáng Thế Ký 2:25; Thi Thiên 8:4-8

H. 26 Chúa Trời đã yêu cầu điều gì nơi A-đam và Ê-va?

Đ. Ngài yêu cầu họ tin tưởng Ngài và vâng lời tuyệt đối với Ngài.

Sáng Thế Ký 2:15-17; Thi thiên 8:4-8

PHẦN HAI TỘI LỖI VÀ 10 LUẬT PHÁP

H. 27 A-đam và Ê-va có vâng lời Đức Chúa Trời và tiếp tục thánh thiện* và hạnh phúc không?

Đ. Không, họ không vâng lời. Họ chọn con đường phạm tội* nghịch lại Đức Chúa Trời.

Sáng Thế Ký 3:6-8

H. 28 Tội lỗi* là gì?

Đ. Tội lỗi* là khi chúng ta không làm những điều Đức Chúa Trời bảo chúng ta làm. Và khi chúng ta làm những điều Ngài ngăn cấm.

Rô-ma 1:32; Gia-cơ 2:10-11; Gia-cơ 4:17; 1 Giăng 3:4

H. 29 Mọi tội lỗi* đáng bị gì?

Đ. Mọi tội lỗi* đáng nhận cơn thịnh nộ cùng hình phạt của Đức Chúa Trời.

Phục Truyền Luật Lệ Ký 27:26; Rô-ma 1:18; Rô-ma 6:23; Ê-phê-sô 5:6

H. 30 Tổ phụ đầu tiên của chúng ta đã phạm tội gì?

Đ. Họ ăn trái cây mà Ngài ngăn cấm họ ăn.

Sáng Thế Ký 2:16-17; Sáng Thế Ký 3:6

H. 31 Ai cám dỗ họ phạm tội* vậy?

Đ. Ma Quỷ* cám dỗ Ê-va. Bà ăn trái cấm rồi đưa cho A-đam cùng ăn.

Sáng Thế Ký 3:1-5; Giăng 8:44; 2 Cô-rinh-tô 11:3

H. 32 Điều gì đã xảy đến cho toàn thể nhân loại khi tổ phụ chúng ta phạm tội*?

Đ. Vì tội lỗi* của họ nên Đức Chúa Trời đặt lời nguyên rủa* lên trái đất và cái chết đã đến với thế gian như Ngài đã cảnh báo với họ trước.

Sáng Thế Ký 2:15-17; Sáng Thế Ký 3:16-17

H. 33 Chuyện gì đã xảy đến cho tổ phụ chúng ta khi họ phạm tội?

Đ. Đức Chúa Trời đã đuổi họ ra khỏi vườn địa đàng. Họ không còn thánh thiện* và hạnh phúc nữa. Thay vào đó họ mang tội, họ thấy hổ thẹn và sợ hãi.

Sáng Thế Ký 3:8-13; Sáng Thế Ký 3:16-19; Sáng Thế Ký 3:23

H. 34 Vì A-đam đã phạm tội nên chuyện gì xảy đến cho những người sinh ra sau A-đam?

Đ. Mỗi người được sinh ra sau A-đam đều sinh ra trong tội lỗi*.

Thi thiên 51:5; Rô-ma 5:18-19; 1 Cô-rinh-tô 15:21-22

H. 35 Đức Chúa Trời có rời bỏ thế giới này dưới lời nguyên rủa* không?

Ngài có rời bỏ con người trong tội lỗi* không?

Đ. Không, Đức Chúa Trời chọn giải cứu con người. Ngài hứa rằng sẽ sai một Đấng Cứu Thế*.

Ma-thi-ơ 1:21; Giăng 3:16-17; 1 Giăng 4:14

H. 36 Giao ước* có nghĩa là gì?

Đ. Giao ước là lời hứa nguyện trang trọng giữa hai bên với nhau.

H. 37 Đức Chúa Trời đã lập những giao ước nào với dân Y-sơ-ra-ên*?

Đ. Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham rằng gia đình của ông sẽ trở thành một đất nước rộng lớn và ông sẽ là nguồn phước cho các dân tộc trên thế giới.

Ngài ban cho Môi-se luật pháp* và Ngài hứa sẽ ban phước cho dân Y-sơ-ra-ên* nếu họ tuân theo.

Đức Chúa Trời còn hứa với vua Đa-vít rằng Ngài sẽ chọn một người trong dòng dõi ông làm vua vĩ đại để cai trị đời đời*.

Và cuối cùng Đức Chúa Trời hứa rằng Ngài sẽ lập nên một giao ước mới.

Ngài hứa sẽ tha thứ* mọi tội lỗi* và thay đổi tấm lòng* của chúng ta.

Sáng Thế Ký 12:1-3; Sáng Thế Ký 15; Xuất Ê-díp-tô Ký 24:3-7; 2 Sa-mu-ên 7:16; Giê-rê-mi 31:31-34

H. 38 Mười điều răn là gì?

Đ. Mười điều răn là mười lời của Đức Chúa Trời trao cho dân Y-sơ-ra-ên* qua tiên tri* Môi-se. Ngài đã tự viết mười điều răn trên 2 tấm bảng đá.

Xuất Ê-díp-tô Ký 31:18; Phục Truyền Luật Lệ Ký 9:10

H. 39 Mười điều này là gì?

Đ. Chớ đặt bất kì thần nào trước mặt Ta.

Chớ làm hình tượng* cho mình, và cũng đừng thờ cúng* hình tượng* đó.

Chớ lạm dụng danh Đức Chúa Trời của người.

Hãy nhớ giữ ngày Sa-bát* làm ngày thánh.

Hãy hiếu kính* cha mẹ người.

Chớ giết ai.

Chớ phạm tội tà dâm*.

Chớ trộm cắp.

Chớ nói dối chống nghịch người lân cận mình.

Chớ tham bất cứ gì của người lân cận mình.

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1-17

H. 40 Mệnh lệnh đầu tiên là gì?

Đ. Mệnh lệnh đầu tiên là: “Chớ đặt bất kì thần nào trước mặt Ta”.

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:3; Ê-sai 45:5-6

H. 41 Mệnh lệnh đầu tiên dạy gì?

Đ. Mệnh lệnh đầu tiên dạy chúng ta chỉ thờ phượng* một mình Đức Chúa Trời mà thôi.

Thi Thiên 44:20-21; Ma-thi-ơ 4:10; Khải Huyền 22:8-9

H. 42 Mệnh lệnh thứ hai là gì?

Đ. Mệnh lệnh thứ hai là: “Chớ làm hình tượng* cho mình, và cũng đừng thờ cúng* hình tượng* đó”.

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:4-6; Phục Truyền Luật Lệ Ký 5:8-10

H. 43 Mệnh lệnh thứ hai dạy gì?

Đ. Mệnh lệnh thứ hai dạy chúng ta phải thờ phượng* Đức Chúa Trời đúng cách và không được thờ cúng* đồ vật hay hình tượng*.

Ê-sai 44:10-11; Ê-sai 46:5-9; Công Vụ Các Sứ Đồ 17:29

H. 44 Mệnh lệnh thứ ba là gì?

Đ. Mệnh lệnh thứ ba là: “Chớ lạm dụng danh Đức Chúa Trời của người”.
Xuất Ê-díp-tô Ký 20:7; Phục Truyền Luật Lệ Ký 5:11

H. 45 Mệnh lệnh thứ ba dạy gì?

Đ. Mệnh lệnh thứ ba dạy chúng ta tôn cao* danh Đức Chúa Trời cùng Lời Ngài.

Ê-sai 8:13; Thi Thiên 138:2; Khải Huyền 15:3-4

H. 46 Mệnh lệnh thứ tư là gì?

Đ. Mệnh lệnh thứ tư là: “Hãy nhớ giữ ngày Sa-bát* làm ngày thánh”.

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8-11; Phục Truyền Luật Lệ Ký 5:12-15

H. 47 Mệnh lệnh thứ tư dạy gì?

Đ. Mệnh lệnh thứ tư dạy chúng ta phải tôn cao* Đức Chúa Trời. Chúng ta phải sử dụng thời gian hợp lý cho lao động, nghỉ ngơi, làm việc và thờ phượng*.

Xuất Ê-díp-tô Ký 16:23; Ê-sai 58:13-14

H. 48 Mệnh lệnh thứ năm là gì?

Đ. Mệnh lệnh thứ năm là: “Hãy hiếu kính* cha mẹ người”.

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:12; Phục Truyền Luật Lệ Ký 5:16

H. 49 Mệnh lệnh thứ năm dạy gì?

Đ. Mệnh lệnh thứ năm dạy chúng ta yêu thương và vâng lời cha mẹ mình.

Châm Ngôn 1:8; Ê-phê-sô 6:1-3; Cô-lô-se 3:20

H. 50 Mệnh lệnh thứ sáu là gì?

Đ. Mệnh lệnh thứ sáu là: “Chớ giết ai”.

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:13; Phục Truyền Luật Lệ Ký 5:17

H. 51 Mệnh lệnh thứ sáu dạy điều gì?

Đ. Mệnh lệnh thứ sáu dạy chúng ta không được ghét ai hoặc cướp đi sinh mạng của người khác.

Sáng Thế Ký 9:6; Ma-thi-ơ 5:21-22; 1 Giăng 3:15

H. 52 Mệnh lệnh thứ bảy là gì?

Đ. Mệnh lệnh thứ bảy là: “Chớ phạm tội tà dâm*”.

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:14; Phục Truyền Luật Lệ Ký 5:18

H. 53 Mệnh lệnh thứ bảy dạy gì?

Đ. Mệnh lệnh thứ bảy dạy chúng ta không được quan hệ tình dục với người không phải vợ hoặc chồng mình. Chúng ta phải trong sạch trong suy nghĩ, lời nói và hành động.

Ma-thi-ơ 5:27-28; Ê-phê-sô 5:3-4

H. 54 Mệnh lệnh thứ tám là gì?

Đ. Mệnh lệnh thứ tám là: “Chớ trộm cắp”.

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:15; Phục Truyền Luật Lệ Ký 5:19

H. 55 Mệnh lệnh thứ tám dạy gì?

Đ. Mệnh lệnh thứ tám dạy chúng ta không được lấy những gì của người khác.

Xuất Ê-díp-tô Ký 23:4; Châm ngôn 21:6-7; Ê-phê-sô 4:28

H. 56 Mệnh lệnh thứ chín là gì?

Đ. Mệnh lệnh thứ chín là: “Chớ nói dối chống nghịch người lân cận mình”.

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:16; Phục Truyền Luật Lệ Ký 5:20

H. 57 Mệnh lệnh thứ chín dạy ta điều gì?

Đ. Mệnh lệnh thứ chín dạy chúng ta phải chân thật và phải nói thật thà.

Thi Thiên 15:1-3; Châm Ngôn 12:17; 1 Cô-rinh-tô 13:6

H. 58 Mệnh lệnh thứ mười là gì?

Đ. Mệnh lệnh thứ mười là: “Chớ tham bất cứ gì của người lân cận mình”.

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:17; Phục Truyền Luật Lệ Ký 5:21

H. 59 Mệnh lệnh thứ mười dạy gì?

Đ. Mệnh lệnh thứ mười dạy chúng ta thỏa lòng* với điều mình có.

Phi-líp 4:11; 1 Ti-mô-thê 6:6; Hê-bơ-rơ 13:5

H. 60 Dân Do Thái đã tuân theo mười điều răn mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ qua Môi-se không?

Đ. Không, vì họ phá vỡ luật pháp* nên Đức Chúa Trời trừng phạt họ như Ngài đã hứa.

Phục Truyền Luật Lệ Ký 9:12 ; Ê-xe-chi-ên 39:23

H. 61 Có ai giữ đúng mười điều răn này trong mọi trường hợp không?

Đ. Không có ai. A-đam không vâng lời Đức Chúa Trời. Kể từ đó loài người không thể nào giữ trọn vẹn các điều răn của Ngài.

Truyền Đạo 7:20; Rô-ma 3:23; Gia-cơ 2:10

H. 62 Mười điều răn này cho chúng ta thấy điều gì?

Đ. Mười điều răn này dạy cho chúng ta rằng Đức Chúa Trời là thánh khiết và tốt đẹp. Các điều răn dạy cho chúng ta cách yêu mến Ngài và yêu thương những người xung quanh. Mười điều răn còn cho chúng ta thấy tội lỗi* và sự bất tuân của mình. Chúng cho thấy rằng chúng ta cần một đấng cứu thế*. Truyền Đạo 12:13; 1 Ti-mô-thê 1:8-9; Rô-ma 3:20; Rô-ma 5:13; Rô-ma 7:7-11; Ga-la-ti 3:19-24

PHẦN BA

ĐẮNG CHRIST VÀ SỰ CỨU RỖI

H. 63 Đấng Cứu Thế* là ai?

Đ. Đấng Cứu Thế* duy nhất cho tội nhân* là Đức Chúa Giê-xu cũng gọi là Đấng Christ.

Lu-ca 2:11; Công Vụ Các Sứ Đồ 4:11-12; 1 Ti-mô-thê 1:15

H. 64 Đức Chúa Giê-xu là ai?

Đ. Đức Chúa Giê-xu là Con đời đời* của Đức Chúa Trời.

Giăng 1:1,14,18; Giăng 3:16,18; Ga-la-ti 4:4; Cô-lô-sê 1:15-18; He-bơ-rơ 1:1-3, 1 Giăng 5:20

H. 65 Tại sao Đức Chúa Trời lại sai Con Ngài đến thế gian?

Đ. Đức Chúa Trời sai Con mình đến thế gian vì Ngài yêu thương chúng ta. Bởi vì Ngài là Đức Chúa Trời đầy thương xót và ân sủng*.

Thi Thiên 103:8-11; Giăng 3:16-17; Rô-ma 5:7-8; Ê-phê-sô 2:4-5; 1 Giăng 4:9-10

H. 66 Đức Chúa Giê-xu có phải vừa là Đức Chúa Trời vừa là con người không?

Đ. Phải. Chúa Giê-xu hoàn toàn là Đức Chúa Trời và cũng hoàn toàn là con người.

Giăng 1:1-3, 14; Phi-líp 2:5-11; Cô-lô-se 2:9; Hê-bơ-rơ 2:14-18

H. 67 Đấng Cứu Thế* Giê-xu đã làm công tác gì?

Đ. Ngài vâng phục Đức Chúa Trời trong mọi sự và Ngài gánh lấy án phạt của loài người tội lỗi*.

Rô-ma 8:3-4; Phi-líp 2:7,8; Hê-bơ-rơ 4:15; Hê-bơ-rơ 9:14-15

H. 68 Tại sao Chúa Giê-xu lại chết?

Đ. Chúa Giê-xu chết để cất bỏ cơn giận của Đức Chúa Trời. Ngài đã chết thay cho con người tội lỗi*.

Mác 10:45; 2 Cô-rinh-tô 5:19-21; Ga-la-to 3:13

H. 69 Làm sao Con đời đời* của Đức Chúa Trời có thể chịu khổ thay cho loài người tội lỗi* như vậy được?

Đ. Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời đã trở thành người.

Giăng 1:14; Ga-la-ti 4:4,5; Cô-lô-se 2:9

H. 70 Con Đức Chúa Trời đã trở thành người bằng cách nào?

Đ. Ngài đã được dựng thai* bởi Thánh Linh, được sinh ra bởi nữ trinh* Ma-ri.

Ê-sai 7:14; Ma-thi-ơ 1:18-21

H. 71 Đức Chúa Giê-xu đã có cuộc đời trên đất như thế nào?

Đ. Ngài đã sống một cuộc đời đơn sơ, đáng ngợi khen* và khiêm tốn.

Ma-thi-ơ 8:20; Ma-thi-ơ 11:28-30; Lu-ca 4:18-19; 2 Cô-rinh-tô 8:9; 2 Cô-rinh-tô 10:1

H. 72 Chúa* Cứu Thế Giê-xu đã bao giờ phạm tội* không?

Đ. Không, Ngài đã sống thánh khiết và trong sạch.

Giăng 8:29; 2 Cô-rinh-tô 5:21; Hê-bê-rơ 7:26; 1 Phi-e-rơ 2:21-23

H. 73 Đức Chúa Giê-xu Christ đã chết như thế nào?

Đ. Ngài đã chết trên thập tự giá*.

Lu-ca 23:33; Ga-la-ti 3:13; Phi-líp 2:8

H. 74 Đấng Christ có ở mãi trong mộ sau khi Ngài chết không?

Đ. Không, Đấng Christ sống lại* từ kẻ chết vào ngày thứ ba.

Ma-thi-ơ 28:5-7; Lu-ca 24:5-8; Rô-ma 4:25; 1 Cô-rinh-tô 15:3-4

H. 75 Đức Chúa Trời sẽ cứu ai ra khỏi hậu quả của tội lỗi*?

Đ. Đức Chúa Trời sẽ cứu những ai ăn năn* tội lỗi*. Và những ai tin Đức Chúa* Giê-xu Christ.

Mác 1:14-15; Giăng 3:16-18; Công Vụ Các Sứ Đồ 20:21

H. 76 Ăn năn* nghĩa là gì?

Đ. Ăn năn* là hối hận về tội lỗi* của mình. Và từ bỏ tội lỗi* vì điều đó làm buồn lòng Đức Chúa Trời.

Lu-ca 19:8-10; 2 Cô-rinh-tô 7:9-10; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:9-10

H. 77 Tin hay đặt đức tin* nơi Đấng Christ là gì?

Đ. Đặt đức tin* nơi Đấng Christ là tin cậy* Chúa Giê-xu. Chúng ta chỉ tin* một mình Ngài để được cứu rỗi*.

Giăng 14:6; Công Vụ Các Sứ Đồ 4:12; 1 Ti-mô-thê 2:5; 1 Giăng 5:11-12

H. 78 Bạn có thể dùng sức riêng để ăn năn* và tin Đấng Christ được không?

Đ. Không, tôi phải có sự giúp đỡ từ Đức Thánh Linh*.

Giê-rê-mi 13:23; Giăng 3:5-6; Giăng 6:44; 1 Cô-rinh-tô 2:14

H. 79 Mọi người nghe sự thật về Đấng Christ ở đâu?

Đ. Mọi người nghe về Đấng Christ trong tin mừng giới thiệu Đấng Cứu Thế* cho mọi người.

Mác 1:1; Công Vụ Các Sứ Đồ 15:7; Rô-ma 1:16-17

H. 80 Chúa Cứu Thế* Giê-xu là ai đối với chúng ta?

Đ. Chúa Cứu Thế* Giê-xu là Tiên tri*, Thầy tế lễ và là Vua của chúng ta.

Ma-thi-ơ 13:57; Giăng 18:37; Hê-bơ-rơ 1:1-3; Hê-bơ-rơ 5:5-6; Khải Huyền 1:5

H. 81 Bằng cách nào Đấng Christ là Tiên tri*?

Đ. Ngài dạy chúng ta những điều Đức Chúa Trời mong muốn.

Phục Truyền Luật Lệ Ký 18:18; Giăng 1:18, Giăng 4:25-26; Công Vụ Các Sứ Đồ 3:22; 1 Giăng 5:20

H. 82 Tại sao chúng ta lại cần Đấng Christ như một tiên tri*?

Đ. Bởi vì chúng ta không chịu lắng nghe.

Ma-thi-ơ 11:25-27; Giăng 17:25-26; 1 Cô-rinh-tô 2:14-16

H. 83 Đấng Christ làm Thầy tế lễ bằng cách nào?

Đ. Ngài chết thay chúng ta và Ngài cầu thay với Đức Chúa Trời cho chúng ta.

Thi Thiên 110:4; Hê-bơ-rơ 4:14-16; Hê-bơ-rơ 7:24-25; 1 Giăng 2:1-2

H. 84 Tại sao chúng ta lại cần Đấng Christ với tư cách thầy tế lễ?

Đ. Chúng ta mắc tội.

Châm Ngôn 20:9; Truyền Đạo 7:20; Rô-ma 3:21-23; Hê-bơ-rơ 2:11

H. 85 Đấng Christ làm vua bằng cách nào?

Đ. Ngài cai trị và bênh vực chúng ta.

Thi Thiên 2:6-9; Ê-phê-sô 1:19-23; Khải Huyền 15:3-4

H. 86 Tại sao chúng ta lại cần Đấng Christ với tư cách là Vua?

Đ. Chúng ta hết thấy đều yếu đuối.

2 Cô-rinh-tô 12:9-10; Phi-líp 4:13; Cô-lô-se 1:11-13; He-bơ-rơ 13:5-6; 2 Ti-mô-thê 1:12

H. 87 Chúng ta nhận lãnh phước hạnh* nào khi tin Đức Chúa Giê-su Christ?

Đ. Đức Chúa Trời tha thứ* chúng ta và tuyên bố chúng ta công bình*.

Đức Chúa Trời tiếp nhận chúng ta vào gia đình Ngài như con yêu dấu của Ngài. Đức Chúa Trời khiến tấm lòng* cùng hành vi của chúng ta được thánh thiện*. Đức Chúa Trời sẽ làm cho chúng ta toàn hảo về phần xác và phần hồn* khi sống lại*.

Rô-ma 5:18; Ga-la-ti 4:4-6; Ê-phê-sô 1:5; Hê-bơ-rơ 10:10-14; 1 Giăng 3:2

H. 88 Đức Chúa Trời có ban cho chúng ta phước hạnh* này nhờ chúng ta biết làm việc thiện không?

Đ. Không. Đức Chúa Trời ban cho chúng ta những phước hạnh* này do ân sủng* của Ngài. Chúng ta không xứng đáng nhận lấy và cũng không thể tự kiếm ra được.

Ê-sai 64:6; Ê-phê-sô 2:8,9; Tít 3:4-7

H. 89 Có bao giờ Đức Chúa Trời sẽ cất các phước hạnh* này khỏi những người thật lòng ăn năn* và tin nhận Ngài không?

Đ. Không. Chúa Giê-xu không bao giờ lìa bỏ những người tin cậy* sự cứu rỗi* của Ngài.

Giăng 10:27-30; Rô-ma 8:38-39; Phi-líp 1:6; 1 Phi-e-rơ 1:3-5

H. 90 Ân sủng* của Đức Chúa Trời là gì?

Đ. Ân sủng* của Đức Chúa Trời là tình yêu thương cùng sự nhân từ của Ngài đối với chúng ta mặc dù chúng ta không xứng đáng.

Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6; Ê-phê-sô 1:7-8; 2 Cô-rinh-tô 8:9

PHẦN BỐN

ĐỨC THÁNH LINH VÀ HỘI THÁNH

H. 91 Đức Chúa Trời mong muốn gì từ những người tin vào Chúa Giê-xu làm Đấng Cứu Thế* của họ?

Đ. Ngài muốn họ thánh thiện* trong tấm lòng* và trong lối sống. Ngài muốn họ được trở nên như Chúa Giê-xu.

Ê-phê-sô 1:4; 1 Phi-e-rơ 1:15; 2 Cô-rinh-tô 7:1

H. 92 Bằng cách nào mà Đức Chúa Trời khiến chúng thánh thiện* trong tấm lòng* và trong lối sống?

Đ. Ngài ban cho chúng ta một tấm lòng* mới. Ngài cũng ban cho chúng ta Đức Thánh Linh.

Ê-phê-sô 1:13; Ga-la-ti 5:22-26; Rô-ma 8:1-14; Ê-xê-chi-ên 36:26

H. 93 Đức Thánh Linh là ai?

Đ. Đức Thánh Linh* là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đã sai Đức Thánh Linh.

Ma-thi-ơ 28:19; Giăng 14:26; Giăng 15:26; 2 Cô-rinh-tô 13:14

H. 94 Đức Thánh Linh là ai đối với chúng ta bây giờ?

Đ. Đức Thánh Linh là Đấng Yên Ủi, Người Bạn Đồng Hành và Đấng Hướng Dẫn cho tất cả những ai tin vào Chúa Giê-xu.

Giăng 16:7-8, 12-15; Rô-ma 8:14-16; 1 Cô-rinh-tô 6:19; Ê-phê-sô 1:14

H. 95 Làm sao bạn biết rằng Đức Thánh Linh đang làm bạn trở nên thánh thiện*?

Đ. Tôi sẽ thấy được bông trái của Đức Thánh Linh trong tấm lòng* mình và trong cách đối xử.

Cô-lô-sê 1:9-12; Ê-phê-sô 3:16

H. 96 Bông trái của Đức Thánh Linh là gì?

Đ. Bông trái của Đức Thánh Linh là yêu thương, vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, khiêm nhu, tiết độ.

Ga-la-ti 5:22-23

H. 97 Có phải bạn sẽ luôn thịnh vượng* và dư dật nếu bạn làm theo Chúa Giê-xu không?

Đ. Không, đôi lúc tôi cũng gặp vài rắc rối. Có khi tôi phải chịu sự đau đớn hay bị ghen ghét như Chúa Giê-xu đã từng chịu.

Giăng 15:18-19; 2 Ti-mô-thê 3:12; Rô-ma 8:23-25; Gia-cơ 1:2-4; 1 Phi-e-rơ 4:12-13

H. 98 Đức Chúa Trời sẽ giúp bạn như thế nào trong hoàn cảnh đó?

Đ. Ngài ban Đức Thánh Linh để an ủi tôi. Ngài ban hội thánh* để chăm lo cho tôi. Và Ngài còn trao lời hứa rằng Ngài sẽ hiệp một mọi sự làm ích cho tôi và sự vinh hiển* của Ngài.

Rô-ma 5:3-5; Rô-ma 8:18; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:11; 1 Phi-e-rơ 4:12-19; 1 Phi-e-rơ 5:10

H. 99 Hội Thánh* phổ thông là gì?

Đ. Hội Thánh* phổ thông bao gồm toàn thể dân sự của Đức Chúa Trời đã được cứu chuộc*. Hội Thánh* phổ thông là gia đình của Đức Chúa Cha, là thân thể của Đấng Christ tức là Đức Chúa Con. Là nơi Đức Thánh Linh* ngự trị.

1 Cô-rinh-tô 12:27; Ê-phê-sô 3:15; Ê-phê-sô 5:23; Cô-lô-se 1:24; Hê-bơ-rơ 2:11

H. 100 Hội Thánh* địa phương là gì?

Đ. Hội Thánh* địa phương là một tập thể những người theo Chúa Giê-xu. Họ nhóm lại với nhau. Họ học Lời Đức Chúa Trời. Họ làm phép báp-têm* cho tín hữu* và họ giữ Tiệc Thánh. Họ vâng giữ lời dạy của Đấng Christ.

Ma-thi-ơ 28:19-20; Công Vụ Các Sứ Đồ 2:41-42; Công Vụ Các Sứ Đồ 8:36-39; Công Vụ Các Sứ Đồ 14:23; Rô-ma 6:1-5; 1 Cô-rinh-tô 11:23-26, Tít 1:5

H. 101 Bạn có nên trở thành một thành viên của hội thánh* địa phương không?

Đ. Có. Hội thánh* địa phương là cộng đồng giúp tôi phát triển và mạnh mẽ hơn trong đức tin* của mình. Và đây cũng là nơi tôi có thể học cách tuân theo điều răn mới của Chúa Giê-xu.

Hê-bơ-rơ 10:24-25

H. 102 Điều răn mới mà Chúa Giê-xu đã trao cho hội thánh* là gì?

Đ. Chúa Giê-xu phán: “Các con phải yêu thương nhau. Như ta đã yêu thương các con thế nào, thì các con cũng hãy yêu thương nhau thế ấy”.

Giăng 13:34

H. 103 Chúng ta thể hiện tình yêu thương đó đến người khác bằng cách nào?

Đ. Chúng ta thể hiện tình yêu thương này khi chúng ta quan tâm lẫn nhau, cầu nguyện cho nhau và tha thứ* cho nhau.

Chúng ta thể hiện tình yêu này khi chúng ta tôn trọng* nhau, giúp đỡ lẫn nhau, khích lệ cho nhau. Chúng ta thể hiện tình yêu thương ấy khi chúng ta trung thật và đặt lợi ích của nhau lên trên lợi ích của bản thân mình.

Rô-ma 12:10; Ê-phê-sô 4:32; Cô-lô-se 3:9,13; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:18; Gia-cơ 5:16

H. 104 Phép Báp-têm* là gì?

Đ. Trong phép Báp-têm*, người lãnh đạo hội thánh* dìm một người xuống nước trong giây lát. Sau đó đưa người đó ra khỏi nước và làm điều này trong danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh.

Ma-thi-ơ 3:6,16; Mác 1:5; Công Vụ Các Sứ Đồ 8:12

H. 105 Ai có thể nhận Báp-têm*?

Đ. Phép Báp-têm* dành cho tất cả những ai ăn năn* tội lỗi* của mình. Dành cho những ai tin Đấng Christ để được cứu*.

Công Vụ Các Sứ Đồ 2:38-39, 8:36-37, 16:30-33

H. 106 Phép Báp-têm* có ý nghĩa gì?

Đ. Phép Báp-têm* là dấu hiệu hợp nhất* giữa người tin* với Đấng Christ trong sự chết, chôn và từ kẻ chết sống lại* của Ngài.

Công Vụ Các Sứ Đồ 16:30-33; Rô-ma 6:3-5; Cô-lô-se 2:12

H. 107 Làm thế nào mà những người tin Chúa Giê-xu ghi nhớ về cái chết của Ngài?

Đ. Chúng ta chia sẻ Tiệc Thánh* cùng nhau.

Mác 14:22-24; 1 Cô-rinh-tô 11:23-29

H. 108 Tiệc Thánh* là gì?

Đ. Trong Tiệc Thánh* chúng ta ăn bánh và uống chén. Chúng ta làm điều này để nhớ lại nỗi đau đớn cùng sự chết của Đức Chúa Giê-xu.

Mác 14:22-24; 1 Cô-rinh-tô 11:23-29

H. 109 Bánh có ý nghĩa gì?

Đ. Miếng bánh bẻ ra tượng trưng cho thân thể vỡ tan của Đấng Christ. Ngài chết vì tội lỗi* của chúng ta.

Ma-thi-ơ 26:26; 1 Cô-rinh-tô 11:24

H. 110 Chén có ý nghĩa gì?

Đ. Chén tượng trưng cho huyết của Đấng Christ. Ngài đã đổ huyết để cứu chúng ta*.

Ma-thi-ơ 26:27-28; 1 Cô-rinh-tô 11:25

H. 111 Ai được dự Tiệc Thánh?

Đ. Tiệc Thánh dành cho tất cả những ai ăn năn* tội lỗi* của họ. Dành cho những ai tin Đấng Christ để được cứu.

1 Cô-rinh-tô 10:16-17; 1 Cô-rinh-tô 11:18-29

H. 112 Ai ban phép Báp-têm* và Tiệc Thánh* cho Hội Thánh*?

Đ. Đức Chúa Giê-xu Christ đã ban phép Báp-têm* và Tiệc Thánh* cho Hội Thánh*.

Ma-thi-ơ 26:26-29; Ma-thi-ơ 28:18-20

H. 113 Tại sao Chúa Giê-xu ban phép Báp-têm* và Tiệc Thánh* cho Hội Thánh*?

Đ. Chúa Giê-xu ban hai điều này để chứng tỏ rằng dân sự của Ngài thuộc về mình. Những hành động này nhắc nhở họ về những gì Ngài đã làm.
Ma-thi-ơ 28:19; Rô-ma 6:1-5; 1 Cô-rinh-tô 11:23-26

H. 114 Trước khi cất lên trời, Chúa Giê-xu trao cho hội thánh mệnh lệnh cuối cùng nào?

Đ. Mệnh lệnh cuối cùng của Chúa Giê-xu là: “Tất cả quyền phép trên trời* và dưới đất đã giao cho ta. Hãy đi môn đồ* hóa muôn dân. Hãy nhân danh Cha, Con và Thánh Linh* làm Báp-têm cho họ. Dạy họ giữ mọi điều ta đã truyền cho các ngươi. Hãy tin chắc ta luôn ở với các ngươi cho đến tận thế”.
Ma-thi-ơ 28:18-20

H. 115 Ngày Chúa nhật* là gì?

Đ. Chúa nhật* là ngày đầu tiên trong tuần lễ. Trong ngày đó, các Cơ đốc nhân đầu tiên đã từng nhóm lại để thờ phượng Chúa cùng nhau.
Công Vụ Các Sứ Đồ 20:7; 1 Cô-rinh-tô 16:2; Khải Huyền 1:10

H. 116 Tại sao chúng ta lại gọi ngày đó là Chúa nhật*?

Đ. Vì Chúa nhật là ngày Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại*.
Ma-thi-ơ 28:1-6; Lu-ca 24:1-6; Giăng 20:1

H. 117 Chúng ta sử dụng Chúa nhật* tốt nhất bằng cách nào?

Đ. Chúng ta sử dụng tốt nhất ngày Chúa nhật* khi chúng ta nhóm lại với các tín hữu*, thờ phượng Đức Chúa Trời cùng nhau và khích lệ nhau trong đức tin* của mình.

Thi Thiên 27:4; Rô-ma 12:9-13; Cô-lô-sê 3:16

PHẦN NĂM

SỰ CẦU NGUYỆN VÀ NIỀM HI VỌNG

H. 118 Cầu nguyện là gì?

Đ. Cầu nguyện là khi chúng ta nói chuyện với Đức Chúa Trời. Chúng ta cảm ơn Ngài về sự nhân từ của Ngài. Chúng ta xưng tội* mình. Chúng ta xin những điều đẹp lòng Ngài.

Ma-thi-ơ 6:6; Phi-líp 4:6; 1 Giăng 5:14

H. 119 Chúng ta phải nhân danh ai khi cầu nguyện?

Đ. Chúng ta nhân danh Chúa Giê-xu mà cầu nguyện.

Giăng 14:13-14; Giăng 16:23

H. 120 Chúng ta có thể cầu nguyện khi nào và ở đâu?

Đ. Chúng ta có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời bất cứ lúc nào ở bất cứ nơi nào.

Ma-thi-ơ 6:6; Ê-phê-sô 6:18; Acts 21:5; Cô-lô-se 4:2

H. 121 Chúa Giê-xu ban cho chúng ta điều gì để dạy chúng ta nên cầu nguyện như thế nào?

Đ. Chúa Giê-xu ban cho chúng ta Bài Cầu Nguyện Chung*

Ma-thi-ơ 6:9-15; Lu-ca 12:2-4

H. 122 Bài Cầu Nguyện Chung* như thế nào?

Đ. Lạy Cha chúng con ở trên trời*,
xin giúp chúng con tôn vinh* danh Ngài.

Xin Nước* Cha được đến.

Xin điều Cha muốn sẽ diễn ra
dưới đất cũng như trên trời.

Xin cho chúng con đồ ăn đủ ngày.

Xin tha* tội* cho chúng con
như chúng con cũng tha* tội*
những người phạm tội* nghịch chúng con.

Xin giúp chúng con không phạm tội* khi bị cám dỗ.

Xin bảo vệ chúng con khỏi kẻ ác*

Ma-thi-ơ 6:9-13

H. 123 Có bao nhiêu điều cầu xin trong bài Cầu Nguyện Chung?

Đ. Bài Cầu Nguyện Chung có sáu điều cầu xin.

H. 124 Điều cầu xin đầu tiên là gì?

Đ. Điều cầu xin đầu tiên là: “Xin giúp chúng con tôn vinh* danh Ngài”.

Ma-thi-ơ 6:9; Lu-ca 11:2

H. 125 Trong điều đầu tiên chúng ta cầu xin gì?

Đ. Chúng ta cầu xin cho mọi người sẽ ngợi khen danh Đức Chúa Trời.

Thi Thiên 8:1-2; Thi Thiên 72:18-19; Thi Thiên 113:1-3

H. 126 Điều cầu xin thứ hai là gì?

Đ. Điều cầu xin thứ hai là: “Xin Nước* Cha được đến”.

Ma-thi-ơ 6:10; Lu-ca 11:2

H. 127 Trong điều thứ hai này chúng ta cầu xin gì?

Đ. Chúng ta cầu xin cho mọi người trên thế giới đều nghe và tin phúc âm.

Chúng ta cầu xin cho họ sẽ vâng phục Giê-xu là Chúa*.

Giăng 17:20-21; Công Vụ Các Sứ Đồ 8:12; Công Vụ Các Sứ Đồ 28:30-31, Khải
Huyền 11:15

H. 128 Điều cầu xin thứ ba là gì?

Đ. Điều cầu xin thứ ba là: “Cầu xin cho điều Cha muốn sẽ diễn ra dưới đất cũng như trên trời*”.

Ma-thi-ơ 6:10

H. 129 Trong điều thứ ba này chúng ta cầu xin gì?

Đ. Chúng ta cầu xin cho mọi người trên đất sẽ phục vụ Đức Chúa Trời giống như các thiên sứ* phục vụ Ngài trên thiên đàng* vậy.

Thi Thiên 143:10; Thi Thiên 103:19-22

H. 130 Điều cầu xin thứ tư là gì?

Đ. Điều cầu xin thứ tư là: “Xin cho chúng con hôm nay đủ ăn đủ ngày”.

Ma-thi-ơ 6:11; Lu-ca 11:3

H. 131 Trong điều thứ tư chúng ta cầu xin gì?

Đ. Chúng ta cầu xin Đức Chúa Trời ban cho chúng ta mọi thứ cần dùng cho thể xác chúng ta.

Thi Thiên 145:15-16; Châm Ngôn 30:8-9; Ma-thi-ơ 6:31-32

H. 132 Điều cầu xin thứ năm là gì?

Đ. Điều cầu xin thứ năm là: “Xin tha* tội* cho chúng con như chúng con cũng tha* tội* những người phạm tội* nghịch chúng con”.

Ma-thi-ơ 6:12; Lu-ca 11:4

H. 133 Trong điều thứ năm này chúng ta cầu xin gì?

Đ. Chúng ta cầu xin Đức Chúa Trời sẽ tha* tội* chúng ta. Và chúng ta xin Chúa giúp mình tha thứ* những người đã làm tổn thương chúng ta.

Thi Thiên 51:2-3; Ma-thi-ơ 5:23-24; Ê-phê-sô 4:32

H. 134 Điều cầu xin thứ sáu là gì?

Đ. Điều cầu xin thứ sáu là: “Xin giúp chúng con không phạm tội* khi bị cám dỗ. Xin cứu chúng con khỏi kẻ ác”.

Ma-thi-ơ 6:13; Lu-ca 11:4

H. 135 Trong điều thứ sáu này chúng ta cầu xin gì?

Đ. Chúng ta cầu xin Đức Chúa Trời ngăn ngừa chúng ta phạm tội*. Và bảo vệ chúng ta khỏi kẻ ác*.

Thi Thiên 119:11; 1 Cô-rinh-tô 10:13; 2 Ti-mô-thê 4:18

H. 136 Sự cầu nguyện dạy chúng ta điều gì?

Đ. Sự cầu nguyện dạy chúng ta phải hoàn toàn tin cậy* sự cứu giúp đỡ của Đức Chúa Trời.

Ê-phê-sô 6:18; Phi-líp 4:6; Hê-bơ-rơ 4:16

H. 137 Bây giờ Đấng Christ đang ở đâu?

Đ. Bây giờ Đấng Christ đang ở trên trời*, ngồi bên hữu Đức Chúa Cha.

Mác 16:19; Công Vụ Các Sứ Đồ 5:31; Rô-ma 8:34

H. 138 Đấng Christ có sẽ thể trở lại trần gian không?

Đ. Có. Ngài sẽ trở lại để phán xét mọi người trên thế giới vào ngày cuối cùng.

Ma-thi-ơ 25:31-32; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:7-9; 2 Ti-mô-thê 4:1; Hê-bơ-rơ 9:28

H. 139 Điều gì xảy đến với người công bình* lúc chết?

Đ. Thân xác của người công bình* sẽ trở về với cát bụi. Linh hồn* họ đi về với Chúa.

Sáng Thế Ký 3:19; Truyền Đạo 12:7; 2 Cô-rinh-tô 5:8

H. 140 Điều gì sẽ xảy đến với người gian ác lúc chết?

Đ. Thân thể của người gian ác sẽ trở về đất, linh hồn của họ chịu trừng phạt và Đức Chúa Trời giữ họ lại cho ngày Ngài đến để phán xét.

Lu-ca 16:23-24; Giăng 5:28-29; 2 Phi-e-rơ 2:9

H. 141 Người chết có được sống lại* không?

Đ. Có. Tất cả mọi người chết đều sẽ sống lại* khi Đấng Christ trở lại.

Đa-ni-ên 12:2; Giăng 5:28-29; Công Vụ Các Sứ Đồ 24:14-15

H. 142 Điều gì xảy đến với người gian ác trong ngày Đức Chúa Trời đến để phán xét?

Đ. Đức Chúa Trời sẽ quăng người gian ác vào hỏa ngục*

Ma-thi-ơ 25:41; Lu-ca 12:5; Khải Huyền 20:12-15

H. 143 Hỏa Ngục* là gì?

Đ. Hỏa ngục* là nơi khủng khiếp, ở đó sự trừng phạt không bao giờ chấm dứt.

Ma-thi-ơ 25:46; Mác 9:47,48; Lu-ca 16:23-26

H. 144 Điều gì sẽ xảy đến với người công bình*?

Đ. Người công bình* sẽ sống hạnh phúc với Đức Chúa Trời. Họ sẽ sống đời đời* trong trời mới*, đất mới.

Ê-sai 66:22,23; 2 Phi-e-rơ 3:13; Khải Huyền 21:2-4

H. 145 Thiên đàng mới và trái đất mới sẽ như thế nào?

Đ. Ở trong thiên đàng và trái đất mới chúng ta sẽ sống với Đức Chúa Trời. Chúng ta sẽ không bao giờ phạm tội*. Chúng ta không sẽ bao giờ chết. Sẽ không còn lời nguyền rủa* của Đức Chúa Trời. Sẽ không còn nỗi buồn hay sự đau đớn. Chúng ta sẽ không bao giờ mắc tội, sợ hãi hoặc hổ thẹn. Chúng ta sẽ tận hưởng niềm vui từ Đức Chúa Trời.

Hơ-bơ-rơ 12:22,23; Giu-đe 24; Khải Huyền 21:1-5, 22:1-4

Cách bài tín lý hỏi và đáp sau đây đã bổ ích trong việc chuẩn bị bản này:

Catechism for Young People, xuất bởi Hayes Town Chapel Evangelical Church, Middlesex, England

Catechism for Young Children, xuất bởi Reformed Baptist Church of Grand Rapids, Michigan

The Catechism for Young Children with Cartoons, xuất bởi Vic Lockman, Ramona, California

Spurgeon's Catechism, xuất bởi Word of Truth Publishing, Canton, Georgia

The Shorter Catechism: A Baptist Version, xuất bởi Simpson Publishing Company, Boonton, New Jersey

A Catechism xuất bởi Bob Jones University Press, Greenville, South Carolina

Christ My Only Comfort: The Heidelberg for Baptists, nhà xuất không được biết

DANH MỤC TỪ VỰNG

Từ	Tiếng Việt
<i>Ăn năn</i>	Là từ bỏ tội lỗi*. Là làm điều Đức Chúa Trời muốn chúng ta làm. Là quyết định không làm những việc xấu bạn đã làm trong quá khứ.
<i>Ăn sủng</i>	Là tặng phẩm của Đức Chúa Trời mà chúng ta đã không đáng nhận do những việc xấu chúng ta đã làm. Ăn sủng là điều Đức Chúa Trời ban cho chúng ta do Ngài quá nhân từ đối với chúng ta. Sự tha thứ* và giúp đỡ đến từ Đức Chúa Trời.
<i>Ba Ngôi</i>	Là từ chúng ta dùng chỉ về Đức Chúa Trời Độc nhất có ba ngôi vị: Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh.
<i>Chúa</i>	Là danh xưng của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh. Từ này có nghĩa Đức Chúa Trời là trên hết mọi điều khác và tể trị mọi sự. Là danh xưng chúng ta dùng cho Chúa Giê-xu khi chúng ta vâng lời Ngài.
<i>Công bình</i>	Nghĩa là hòa thuận với Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời làm cho một người hòa thuận với Ngài. Thì Ngài xem người đó là trong sạch. Người công bình* là bạn của Đức Chúa Trời, không phải kẻ thù của Ngài.
<i>Cứu chuộc</i>	Là việc cứu người khác ra khỏi cảnh nguy nan.
<i>Cứu rỗi</i>	Là khi Đức Chúa Trời cứu chúng ta khỏi hậu quả cùng quyền lực của tội lỗi*. Cứu một người khỏi những điều xấu cùng hậu quả của tội lỗi* trong cuộc đời họ.
<i>Đấng Cứu Thế</i>	Giê-xu Christ là Đấng Cứu Thế. Là Đấng đem chúng ta trở lại với Đức Chúa Trời và cứu chúng ta khỏi sự trừng phạt vì những việc xấu chúng ta đã làm.
<i>Đáng ngợi khen</i>	Ứng xử tốt. Sống một cách tôn trọng Đức Chúa Trời và loài người. Một người làm thiện và công bình.
<i>Đời đời</i>	Những việc luôn tồn tại và cứ tiếp tục tồn tại gọi là đời đời. Là điều không có khởi đầu và kết thúc.
<i>Nữ trinh</i>	Là người chưa có quan hệ tình dục.

<i>Đức Thánh Linh</i>	Là thần linh của Đức Chúa Trời mà Chúa Giê-xu gửi đến để giúp đỡ loài người. Thánh Linh là một danh xưng khác của Đức Chúa Trời. Còn được gọi là thần của Đức Chúa Trời, Linh của Đấng Christ, và Thần giúp đỡ chúng ta. Thánh Linh là một thân vị, nhưng không phải là người như chúng ta. Ngài là Đức Chúa Trời, đồng đẳng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Ngài làm công việc của Đức Chúa Trời giữa vong con người trong thế gian. Không ai có thể thấy Thánh Linh, nhưng Ngài ở với và ở trong những ai nhận biết Chúa Giê-xu.
<i>Đức tin</i>	Là tin một người hoặc một điều gì đó. Là phó thác và tin cậy* Đức Chúa Trời. Là biết Đức Chúa Trời có thật, dẫu rằng chúng ta không thể thấy Ngài.
<i>Dựng thai</i>	Khi một em bé được dựng nên và bắt đầu sống trong bụng mẹ nó.
<i>Hình tượng</i>	Là một vật làm bằng gỗ, đá hay kim loại để con người cầu khẩn. Con người phải thờ phụng Đức Chúa Trời. Hình tượng* còn là hình ảnh của một người hoặc một vật mà ta yêu mến thay cho Đức Chúa Trời. Hình tượng* là một thần giả. Là điều mà con người yêu mến hơn cả Đức Chúa Trời.
<i>Hỏa ngục</i>	Là nơi Đức Chúa Trời ngăn cách con người với chính Ngài. Là nơi trừng phạt người ác sau khi họ chết.
<i>Hội thánh</i>	Là một tập thể những người theo và tin mọi điều về Chúa Giê-xu Christ. Họ cùng họp lại với nhau. Họ làm phép Báp-têm* cho tín hữu*. Họ dự tiệc thánh. Họ tuân giữ lời dạy của Đấng Christ.
<i>Linh hồn</i>	Linh hồn là một phần trong con người mà chúng ta không thể thấy bên trong chính mình, suốt cuộc đời này, và nó cứ tiếp tục sống sau khi chúng ta chết. Đức Chúa Trời ban linh hồn cho A-đam và Ê-va khi Ngài hà hơi sống vào trong họ. Linh hồn của một người đôi khi còn được gọi là thần linh* của người đó.
<i>Luật pháp</i>	Các luật lệ và quy định bởi một người cai trị đưa ra chỉ định người ta phải sống như thế nào. Các luật lệ của Đức Chúa Trời ban cho Y-sơ-ra-ên.
<i>Ma quỷ</i>	Là tên gọi khác của Satan*. Satan là thiên sứ tặc hại nhất trong số thiên sứ xấu xa.

<i>Môn đồ</i>	Là người học theo một người khác và học tập từ người đó. Một người tin chúa Giê-xu. Một người làm theo những gì Chúa Giê-xu dạy.
<i>Ngày Sa-bát</i>	Ngày Sa-bát là ngày Đức Chúa Trời nghỉ khỏi các công việc sang tạo của mình. Đức Chúa Trời đã dặn dân Do Thái* không được làm việc trong ngày Sa-bát. Là một ngày đặc biệt khi họ nghỉ ngơi và thờ phượng Đức Chúa Trời.
<i>Người Do thái</i>	Là người sinh ra từ Áp-bra-ham, Y-sác và Gia-cốp và từ con cháu của họ. Một người có niềm tin của người Do Thái.
<i>Nguyên rủa</i>	Một lời công bố có khả năng gây thiệt hại hoặc đem hình phạt trên một người hay trên một vật.
<i>Nhận làm con</i>	Nhận làm con là hành động pháp lý đưa một người vào gia đình mình. Người đó bây giờ được nuôi dưỡng như con của mình. Trước đây, chúng ta là người xa lạ với Đức Chúa Trời và là kẻ thù của Ngài. Nhưng bây giờ Ngài đã kêu gọi chúng ta làm con cái yêu dấu của Ngài.
<i>Nước</i>	Nước là nơi vua cai trị. Là xứ có vua cai trị. Nước Đức Chúa Trời là nơi Đức Chúa Trời cai trị.
<i>Phép báp-têm</i>	Người lãnh đạo hội thánh* dìm một người xuống nước. Bằng cách này chúng ta chứng tỏ Đấng Christ làm chúng ta được sạch. Chúng ta cũng cho người khác thấy rằng chúng ta ở trong Đấng Christ cùng với người khác và ở trong hội thánh*. Khi nhận báp-têm, chúng ta được nhắc nhở rằng Chúa Giê-xu đã chết. Người ta đặt Ngài trong mộ. Nhưng Ngài đã từ kẻ chết sống lại*.
<i>Phước hạnh</i>	Là những điều tốt đẹp Đức Chúa Trời làm cho chúng ta. Khi chúng ta cầu xin Chúa ban phước, tức là chúng ta xin Ngài giúp đỡ và làm điều tốt trong chúng ta.
<i>Sa-tan</i>	Là tên khác của ma quỷ, nó chỉ huy các ma quỷ và là ma quỷ xấu nhất của các ma quỷ xấu.
<i>Sống lại</i>	Khi sự sống của một người trở lại sau khi họ đã chết hoàn toàn.
<i>Tà dâm</i>	Tà dâm nghĩa là quan hệ tình dục với người không phải vợ hay chồng mình.

<i>Tấm lòng</i>	Là phần quan trọng nhất của con người. Là trọng tâm định hướng cho cuộc sống bởi cảm nhận, suy nghĩ và những quyết định của nó.
<i>Tha tội / Tha thứ</i>	Tha thứ là bày tỏ yêu thương và không nhớ những điều xấu về một ai đó. Khi Đức Chúa Trời tha thứ cho chúng ta, Ngài không ghi nhớ những điều sai trái chúng ta đã làm.
<i>Thần linh</i>	Là một hữu thể không có thân xác và không ai thấy được. Đức Chúa Trời là thần linh và Ngài dựng nên các thần linh khác mà chúng ta không thể thấy, có thể là tốt hoặc xấu. Linh hồn của một người đôi khi được coi là thần linh của người đó.
<i>Thánh thiện</i>	Chúng ta thánh thiện khi chúng ta được biệt riêng cho Đức Chúa Trời và có tính cách giống Ngài. Khi không mắc tội mà trái lại: trong sạch trước mặt Đức Chúa Trời.
<i>Thập tự giá</i>	Là hai thanh gỗ ghép lại với nhau. Vào thời Chúa Giê-xu, người ta gắn tội phạm lên thập tự giá để tử hình. Chúa Giê-xu đã chết trên thập tự giá.
<i>Thiên Đàng</i>	Là nơi có Đức Chúa Trời và Đấng Christ. Là nơi Đức Chúa Trời ngự và cai trị. Thiên đàng là nhà tương lạ những người nhận biết Đức Chúa Giê-xu sẽ sống cùng Đức Chúa Trời sau khi họ qua đời. Là nơi mọi người luôn luôn vui vẻ và không còn vấn đề gì. Trời mới và đất mới là nhà tương lai dành cho những người nhận biết Đức Chúa Trời.
<i>Thiên sứ</i>	Thiên sứ là tôi tớ Đức Chúa Trời để truyền sứ điệp của Ngài. Thiên sứ là thần linh. Thiên sứ nói tốt về Đức Chúa Trời. Thiên sứ làm những gì Đức Chúa Trời muốn. Thiên sứ giúp ích cho mọi người trong gia đình Chúa Trời. Thiên sứ xấu làm việc cho ma quỷ*.
<i>Thịnh vượng</i>	Là tận hưởng nhiều điều tốt đẹp, có nhiều sức khỏe, được giàu có. Chúng cũng thịnh vượng khi mọi người khen chúng ta, khi chúng ta tận hưởng sự nhân từ của những người khác.
<i>Thờ phượng</i>	Là khi chúng ta cho Đức Chúa Trời biết Ngài thật vĩ đại và chúng ta yêu mến Ngài nhiều [xem tôn cao] và cảm ơn Ngài. Là điều chúng ta nên làm khi ở bên Ngài.
<i>Thỏa lòng</i>	Là khi chúng ta hạnh phúc với những gì chúng ta có. Khi biết chúng ta có đầy đủ rồi.

<i>Tiên tri</i>	Là người có thể nói cho người khác biết những gì Đức Chúa Trời muốn. Các tiên tri nói thay cho Đức Chúa Trời vào thời xưa. Là người nói những việc xảy ra trong tương lai.
<i>Tin cậy</i>	Là đi theo một điều gì hoặc một người mà bạn cho là đúng. Có đức tin* và hành động theo đức tin* đó.
<i>Tín hữu</i>	Là người biết và tin tưởng vào Đấng Christ.
<i>Tội lỗi / Mắc tội</i>	Là điều sai trái con người làm, nghịch với Đức Chúa Trời hoặc với người khác, Khi chúng ta không tuân theo luật lệ Đức Chúa Trời đặt ra, tức là chúng ta phạm tội. Mọi người đều có tội vì họ làm những điều nghịch với Đức Chúa Trời.
<i>Tôn cao</i>	Là khi chúng ta khen một người, đối xử tốt với một người vì tôn trọng* và đánh giá cao người đó.
<i>Tôn trọng</i>	Là đối xử tốt với một người như họ có giá trị rất cao.
<i>Vinh hiển</i>	Là tất cả những gì làm cho Ngài đẹp đẽ và vĩ đại, giống như một vị vua lớn.
<i>Y-sơ-ra-ên</i>	Là đất người Do thái đã từng sống. Dân Y-sơ-ra-ên là một tên gọi khác cho dân Do thái. Họ là dòng dõi của Áp-ra-ham, I-sác và Gia-cốp.